TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 58/2020/DS-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn,

2. Bà Nguyễn Thị Cúc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Diễm Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 495/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ..

Địa chỉ: Tháp B, số G HV, Quận H, Thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn V. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. - Chi nhánh Tiền Giang.

Theo quyết định số 479/QĐ-BIDV ngày 11/6/2020.

Ông Vinh ủy quyền lại cho: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1977. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường NKKN, Phường A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Theo quyết định số 1216/QĐ-BIDV.TG ngày 08/9/2020.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Bà Trần Ngọc Thúy L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số B đường ĐBL, Phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Số A ấp ML, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. – Chi nhánh Tiền Giang có cho ông N và bà L vay theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2016/3890445/HĐTD ngày 08/7/2016, số tiền vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2016/3890445/HĐTD ngày 16/12/2016, số tiền vay 650.000.000 đồng, thời hạn vay 240 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông N và bà L đã thế chấp cho Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất số BK 933696, số vào sổ CH 02208 do UBND thành phố Mỹ tho cấp ngày 12/7/2012, đất tại ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N và bà L không thực hiện đúng theo thỏa thuận để phát sinh nợ xấu dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Sau khi Ngân hàng khởi kiện tại tòa, trong quá trình giải quyết vụ án ông N và bà L đã thanh toán bớt một phần nợ cho Ngân hàng rồi ngưng luôn. Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Ngọc Thúy L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 663.322.253 đồng, trong đó gồm nợ gốc 627.500.000đồng, nợ lãi 35.396.797 đồng, lãi phạt 425.456 đồng và toàn bộ lãi, phí phạt phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 16/7/2020 cho đến khi ông N và bà L trả hết nợ. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông N và bà L không trả được nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. đề nghị xử lý đối với tài sản bảo đảm để thanh toán nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Khắc N trình bày tại phiên hòa giải ngày 16/7/2020:

Ông thống nhất còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. tổng số tiền 663.322.253 đồng, trong đó gồm nợ gốc 627.500.000đồng, nợ lãi 35.396.797 đồng, lãi phạt 425.456 đồng cho 02 hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 01/2016/3890445/HĐTD ngày 08/7/2016, số tiền vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà và Hợp đồng tín dụng số 02/2016/3890445/HĐTD ngày 16/12/2016, số tiền vay 650.000.000 đồng, thời hạn vay 240 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà.

Nay ông xin trả toàn bộ số tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi phát sinh cho hợp đồng tín dụng số 01/2016/3890445/HĐTD ngày 08/7/2016 với số tiền 80.242.846 đồng (tạm tính đến ngày 15/7/2020). Và số nợ gốc và các khoản lãi phát sinh cho hợp đồng số tín dụng số 02/2016/3890445/HĐTD ngày 16/12/2016 theo kế hoạch trả nợ gốc và lãi hàng tháng đã thỏa thuận với Ngân hàng tổng số tiền 46.829.407 đồng (tính đến kỳ tháng 6/2020). Sau đó, hàng tháng ông xin trả đúng nợ gốc lãi theo theo kế hoạch trả nợ gốc và lãi hàng tháng đã thỏa thuận với Ngân

hàng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Nếu vi phạm N vụ thanh toán với Ngân hàng, ông đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Tại phiên tòa ông N và bà L vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Ngọc Thúy L trả số tiền vay và tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng đã giao kết. Lý do khởi kiện là bị đơn đã vi phạm điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Về áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết, giao dịch giữa các bên được giao kết vào ngày 08/7/2016 và ngày 16/12/2016 tuy là trước thời điểm có hiệu lực của Bộ luật dân sự năm 2015 nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với qui định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử áp dụng các qui định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[1.3] Ông Nguyễn Khắc N, bà Trần Ngọc Thúy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. yêu cầu ông Nguyễn Khắc N và Trần Ngọc Thúy L phải trả số tiền số tiền nợ gốc là 565.856.848 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/9/2020 là 3.889.759 đồng. Trường hợp ông N và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các khoản nợ trên thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp.

[2.1.2] Căn cứ mà nguyên đơn yêu cầu là các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2016/3890445/HĐTD ngày 08/7/2016, số tiền vay là 250.000.000 đồng. Dư nợ hiện tại của hợp đồng này là 29.606.848 đồng, tiền lãi là 404.134 đồng.

- Hợp đồng số tín dụng số 02/2016/3890445/HĐTD ngày 16/12/2016, số tiền vay là 650.000.000 đồng. Dư nợ hiện tại là 536.250.000 đồng, tiền lãi là 3.485.625 đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 01/2016/3890445/HĐBĐ ngày 16/12/2016 (bút lục số 58). Tài sản còn lại để đảm bảo cho hai khoản vay trên là diện tích đất 1.381,1m^2 tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 14 tại ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất số vào sổ CH 02208 do UBND thành phố Mỹ Tho cấp ngày 12/7/2012 cấp cho ông Nguyễn Khắc N. Các bên có tiến hành thủ tục đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho xác nhận đăng ký thế chấp vào ngày 19/12/2016.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền vốn : Căn cứ theo các hợp đồng tín dụng được giao kết giữa Ngân hàng và Nguyễn Khắc N, bà Trần Ngọc Thúy L phù hợp với qui định tại Điều 385, Điều 398 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bên vay ông N và bà L đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 9 của điều khoản và điều kiện vay đính kèm Hợp đồng tín dụng. Nên nay Ngân hàng khởi kiện ông N và bà L thực hiện việc trả hết các khoản nợ còn lại mặc dù chưa đến hạn là có căn cứ nên được chấp nhận. Bị đơn ông N cũng thừa nhận và thống nhất số tiền còn nợ tại Ngân hàng tại phiên hòa giải ngày 16/7/2020. Vào ngày 03/8/2020, ông N có trả một phần nợ nên nay số tiền còn nợ lại của 02 hợp đồng là: tiền gốc 565.856.848 đồng và tiền lãi là 3.889.759 đồng.

Cụ thể khoản vay của hợp đồng tín dụng số 01/2016/3890445/HĐTD ngày 08/7/2016, số tiền gốc là 29.606.848 đồng. Khoản vay của hợp đồng tín dụng số 02/2016/3890445/HĐTD ngày 16/12/2016, số tiền gốc là 536.250.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc của 02 hợp đồng mà ông N và bà L phải có N vụ trả cho Ngân hàng là 565.856.848 đồng.

[2.2] Về tiền lãi, căn cứ theo hợp đồng lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, số tiền lãi tính đến ngày 14/9/2020 là 3.889.759 đồng. Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng. Ông N và bà L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 14/9/2020 theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.3] Về tài sản bảo đảm: Theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/3890445/HĐBĐ ngày 16/12/2016, nguyên đơn trình bày hiện tại tài sản còn thế chấp tại Ngân hàng là quyền sử dụng đất tại ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho (tại mục 1.4 Điều 2 của hợp đồng). Về tài sản này theo đăng ký thế chấp chỉ là quyền sử dụng đất, không có tài sản trên đất. Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đã tiến hành xem xét thẩm định tại chổ đối với tài sản này nhưng không thể tiến hành được do phía ông N và bà L thường xuyên vắng nhà. Tuy nhiên, tại mục 3 Điều 3 của hợp đồng hai bên có thỏa thuận "trường hợp bên thế chấp đầu tư thêm vào tài sản thế chấp thì phần tài sản tăng thêm cũng thuộc tài sản thế chấp". Do đó, căn cứ theo sự thỏa thuận của hai bên thì bên vay đã vi phạm, là thuộc các trường hợp xử lý tài sản thế chấp theo Điều 9 của Hợp đồng thế chấp. Xét về nội dung và hình thức của hợp đồng này các bên đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 500, 501, 502 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông N, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ N vụ là có căn cứ, phù hợp với qui định tại Điều 299, 317 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thống nhất quan điểm với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là đồng và nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 299, 317, 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ..

Buộc ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Ngọc Thúy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 569.746.607 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi sáu ngàn, sáu trăm lẻ bảy đồng).

Trong đó tiền gốc là 565.856.848 đồng, tiền lãi là 3.889.759 đồng. Và phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 14/9/2020.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông N và bà L không thực hiện N vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích đất 1.381,1m^2 tại thửa đất số 117, tờ bản đồ số 14 tại ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất số vào sổ CH 02208 do UBND thành phố Mỹ Tho cấp ngày 12/7/2012 cấp cho ông Nguyễn Khắc N. Theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/3890445/HĐBĐ ngày 16/12/2016.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N và bà L chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã giao kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Ngọc Thúy L phải chịu 26.789.864 đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.003.375 đồng theo biên lai số 0000918 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên